

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 214/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2021.
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn.

2. Bà Trần Kim Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 69/TB-TA ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị Thúy H, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Long Thới, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và anh P có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt; theo đơn xin ly hôn và trong quá trình hòa giải, chị H trình bày:***

Về hôn nhân: Năm 2009, chị Võ Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Trong thời gian sống chung, chị H với anh P có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị H đã ly thân anh P, không còn sống chung. Tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: chị H và anh P có 02 con chung, tên Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Võ Kiều D, sinh ngày 11/07/2015; đang sống chung anh P. Ly hôn, chị H giao cháu P1 và cháu D cho anh P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H với anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị H không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Nguyễn Thanh P có đơn xin vắng mặt, theo bản tự khai và quá trình hòa giải, anh P trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 2008, anh P với chị H tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Do bất đồng quan điểm sống, nên anh P và chị H đã ly thân, hiện nay không còn sống chung. Tình cảm vợ chồng không còn, anh P đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: anh P và chị H P có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Võ Kiều D, sinh ngày 11/07/2015; đang sống chung với anh P; anh P yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi cháu P1 và cháu D. Anh P đồng ý chị H đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh P không yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị H ly hôn anh P.

+ Về con chung: Giao cháu P1 và cháu D cho anh P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa các bên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên xem xét và giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét thấy chị Võ Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có lời khai thể hiện ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh P theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, chị H với anh P sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Trong thời gian sống chung, chị H và anh P bất đồng quan điểm sống, anh chị sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay; tình cảm không còn, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P. Xét thấy tình cảm giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; đồng thời, anh P cũng đồng ý ly hôn chị H; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: chị H và anh P có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Võ Kiều D, sinh ngày 11/07/2015; đang sống chung với anh P. Qua quá trình hòa giải, chị H với anh P thống nhất giao cháu P1 và cháu D cho anh P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời cháu P1 có nguyện vọng sống chung trực tiếp với anh P sau khi anh chị ly hôn. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con giữa chị H với anh P là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; nên chấp nhận. Giao cháu P1 và cháu D cho anh P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
 - Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
 - Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thúy H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Võ Kiều D, sinh ngày 11/07/2015 cho anh Nguyễn Thanh P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Thúy H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

+ Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0017288 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị H đã nộp xong án phí.

+ Anh P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H và anh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B;, huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu